

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1373/2024/DS-ST

Ngày: 19-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc An

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lâm Hoàng Tuấn

2. Ông Trần Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Huy Khang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh:** Bà Hồ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 645/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 246/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T – Đại diện theo ủy quyền ( Giấy ủy quyền số: 994/2023/UQ-TGD ngày 13/4/2023, Giấy ủy quyền số: 385A/2022/GUQ-PL ngày 01/3/2022); Địa chỉ: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Kim Thanh T, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: 27 Nguyễn Văn Lạc, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 26 tháng 9 năm 2022 và các bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn có đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Minh Thắng trình bày:

Ngày 29/7/2020 bà Nguyễn Kim Thanh T có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 75.000.000 đồng, tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ, bà T thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 146.818.128 đồng. Bà T đã thanh toán 74.350.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở bà T không có thiện chí trả nợ. Do đó, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 18 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngày 23/3/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 23/5/2024, bà T còn nợ các khoản sau:

- Dư nợ gốc: 83.144.825 đồng
  - Lãi quá hạn: 125.165.904 đồng
- Tổng cộng: 208.310.829 đồng

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, Ngân hàng yêu cầu khởi kiện : Buộc bà Nguyễn Kim Thanh T trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 23/5/2024 là 208.310.829 đồng.

Ngoài ra, bà T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/5/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Kim Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không nhận được ý kiến và bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào của bà T.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Trong văn bản trình bày ý kiến gửi Hội đồng xét xử và bản tóm tắt sao kê ngày 19/7/2024, nguyên đơn yêu cầu bị đơn là bà Nguyễn Kim Thanh T phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 19/7/2024 là : 214.471.845 đồng, trong đó nợ gốc : 83.144.825 đồng, lãi quá hạn : 131.326.920 đồng ; Thanh toán làm một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra bà T còn phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 20/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền tính đến ngày 19/7/2024 : 214.471.845 đồng, trong đó nợ gốc : 83.144.925 đồng, lãi quá hạn : 131.326.920 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí DSST, bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Kim Thanh T thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bà, do đó quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp Hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Kim Thanh T có nơi cư trú tại quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Tòa án căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bà Nguyễn Kim Thanh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn là bà Nguyễn Kim Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 24/6/2024 và ngày 19/7/2024 nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc là 83.144.825 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Qua chứng cứ thể hiện trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn đã có đủ cơ sở khẳng định bà Nguyễn Kim Thanh T có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 29/7/2020, loại thẻ: JCB Jspeedy Cre Classic, số thẻ: 356480-0655 được

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S chấp thuận giao kết hợp đồng với bà T cùng ngày; Theo đó, bà T và Ngân hàng đã thỏa thuận và ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên bởi Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 146.818.128 đồng, tuy nhiên bị đơn đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 18 của hợp đồng tín dụng mặc dù nguyên đơn đã có thông báo nhắc nợ. Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “ Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định” và căn cứ vào khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: “ Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn ...” Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc là 83.144.925 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi quá hạn : 131.326.920 đồng, tính đến ngày 19/7/2024 và tiếp tục chịu tiền lãi tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân, tại Điều 23, Điều 24 nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận về việc thanh toán lãi phát sinh cũng như lãi suất quá hạn khi vi phạm hợp đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về lãi suất như sau: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”;

Căn cứ khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng: “ Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau:

- a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;
- b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;

c) Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Đồng thời căn cứ vào Điều 7 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

“ Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết ...”.

Hội đồng xét xử xét thấy thời gian tính lãi, mức lãi suất nguyên đơn áp dụng đối với bị đơn là đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi quá hạn : 131.326.920 đồng tính đến ngày 19/7/2024 là có căn cứ để chấp nhận.

Trong khi đó, về phía bị đơn là bà Nguyễn Kim Thanh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mà không có lý do hay có văn bản trình bày ý kiến đối với việc khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, bị đơn đã từ bỏ quyền tranh tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bị đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 19/7/2024 là : 214.471.845 đồng, trong đó nợ gốc : 83.144.925 đồng, lãi quá hạn : 131.326.920 đồng, đồng thời bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn, cụ thể: 214.471.845 đồng x 5% = 10.723.592 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc bị đơn là bà Nguyễn Kim Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng là: 214.471.845 đồng (Hai trăm mười bốn triệu bốn trăm bảy mươi một ngàn tám trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc : 83.144.925 đồng, lãi quá hạn : 131.326.920 đồng. Bà T trả số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bà Nguyễn Kim Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

### **2. Về Án phí:**

Bà Nguyễn Kim Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 10.723.592 đồng (Mười triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn năm trăm chín mươi hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 3.335.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0000085 ngày 11/11/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Quyền kháng cáo:**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, bà Nguyễn Kim Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. X;
- Chi cục THADS Q. X;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc An**